TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Thành T, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp G, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1980. Địa chỉ: khóm C, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị P và ông Dương Thành T thống nhất thỏa thuận tiền hụi bà P còn thiếu và đồng ý trả cho ông T trong dây hụi khui ngày 15/02/2024 âl, loại 1.000.000đ/phần/tháng, số tiền 18.000.000 đồng *(số tiền 18.000.000đ chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu ông T không yêu cầu nên không giải quyết)*, ông T không yêu cầu tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 450.000 đồng.

Ông Dương Thành T đồng ý chịu 50% bằng 225.000 đồng và trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000 đồng, theo biên lai thu số 0007293 ngày

17/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Vĩnh Long, trả lại ông T tiền tạm ứng án 675.000 đồng theo biên lai thu số 0007293 ngày 17/4/2026 nêu trên.

Bà Nguyễn Thị P đồng ý chịu 225.000 đồng. Nhưng bà có đơn yêu cầu miễn, giảm tiền án phí và được Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Vĩnh Long xác nhận là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tài sản để nộp án phí theo đúng quy định tại điều 13, 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà được giảm 50% tiền án phí, số tiền án phí bà phải nộp là 112.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Hồng Nga